

Bản án số: 37/2018/HS -ST

Ngày: 16 - 5 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HSST ngày 05 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 03 năm 1984; tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1952; có vợ: Trần Thị Tr, sinh năm 1988; chưa có con; nhân thân: Bản án số 02/2006/HSST ngày 14/12/2006 Tòa án quân sự khu vực I xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/8/2006. Ngày 19/01/2009, T chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm (đã xóa án tích); tiền sự: Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T phạt tiền đối với Nguyễn Văn T về hành vi gây thương tích cho người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 21/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Trương Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bị hại: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1967; trú tại: Thôn 3, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 02 năm 2016 đến tháng 04 năm 2017, Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị C, sinh năm 1967, trú tại thôn 3, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng có quan hệ và chung sống với nhau như vợ chồng. Trong quá trình chung sống, T và bà C nhiều lần cãi chửi, đánh nhau. Ngày 19/7/2017, T và bà C cãi nhau qua điện thoại, bà C nói với T: "Không có tao cả nhà mày chết đói". Do bức xúc vì bà C nói như vậy, khoảng 19 giờ 20 phút ngày 20/7/2017, T điều khiển xe đạp mini màu đỏ mang theo 01 dao bằng kim loại, dài 46cm, có lưỡi sắc, nhọn đến khu vui chơi trẻ em Babyland, số 66 T, tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng để gặp bà C. Tại đây, T gặp bà C đang ngồi trông xe tại khu vực cửa ra vào của tòa nhà. T dừng xe cách bà C khoảng 1m, Từ ngồi trên xe hỏi bà C: "Sao mày bảo không có mày thì nhà tao chết đói", bà C nói: "Tao với mày còn dây dưa gì à". T xuống xe, dựng xe sát tường rồi lấy dao giấu ở vũng xe xông về phía bà C. Bà C đứng dậy, cầm ghế nhựa để phòng vệ. T dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống về phía bà C, trúng vào ghế nhựa làm ghế rơi xuống đất. T tiếp tục chém nhiều nhát về phía bà C làm bà C bị thương ở cánh tay trái sát nách và bàn tay trái. Bà C chạy đến khu vực chân cầu thang bộ của khu để xe, T cầm dao đuổi theo, chém 01 nhát từ trên xuống làm bà C bị thương ở cánh tay phải. Bà C chạy lên cầu thang bộ của khu để xe thì bị T dùng dao đâm 01 nhát vào vùng mông phía bên phải. Bà C chạy lên tầng 2 tòa nhà thì T không đuổi theo nữa. T điều khiển xe đạp mini mang theo dao về nhà cất giấu rồi bỏ trốn. Bà C bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện T đến ngày 31/7/2017 ra viện.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/2017/Tgt ngày 10/8/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: bà Vũ Thị C có 01 vết thương ở vùng trước ngực - vai trái liền sẹo dài 10,5cm; 01 vết thương mặt trong đốt 1 ngón I bàn tay trái liền sẹo dài 04cm còn hạn chế vận động ngón I bàn tay trái; 01 vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay phải liền sẹo dài 7,5cm; 01 vết thương vùng mông phải đã liền sẹo kích thước 02cm x 03cm. Tỷ lệ phần trăm thương tổn cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 16%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Nguyễn Văn T bỏ trốn, đến ngày 17/12/2017 bị bắt theo Quyết định truy nã số 25 ngày 23/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nơi ở của T tại thôn N, xã TH, huyện T, Hải Phòng 01 con dao bằng kim loại tối màu dài 46cm, bản rộng nhất của thân dao là 06cm, mũi dao nhọn, có 01 lưỡi sắc, cán dao bằng nhựa, quấn vải trắng phần cán dao. T xác định đây là con dao T dùng để đâm, chém gây thương tích cho bà C ngày 20/7/2017.

Vật chứng trong vụ án: 01 dao bằng kim loại tối màu dài 46cm, bản rộng nhất của thân dao là 06cm, mũi dao nhọn, có 01 lưỡi sắc, cán dao bằng nhựa, quấn vải trắng phần cán dao chuyển Chi cục Thi hành án hình sự huyện T.

Về dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bà Vũ Thị C yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 5.300.000 đồng bao gồm: 1.300.000 đồng tiền viện phí và 4.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất sức khỏe. Hiện Nguyễn Văn T chưa bồi thường số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Về dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là bà Vũ Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường bất kỳ một khoản chi phí thiệt hại gì và cũng không nhận số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bà C đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18 tháng 12 năm 2017. Tại phiên tòa người bị hại là bà Vũ Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T vì lý do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng là

tiền bị cáo T đã tự nguyện nộp để bồi thường nhưng người bị hại không nhận và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đã truy tố mà chỉ đưa thêm tình tiết bị cáo thuộc hộ cận nghèo để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y đối với thương tích và nguyên nhân dẫn đến thương tích của bà Vũ Thị C, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 20/7/2017, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi dùng dao bằng kim loại, dài 46cm, có lưỡi sắc, nhọn (là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) chém nhiều nhát vào người bà Vũ Thị C làm bà C bị thương ở cánh tay trái sát nách và bàn tay phải. Bà C bỏ chạy đến khu vực chân cầu thang của khu để xe, thì T tiếp tục đuổi theo chém 01 nhát làm bà C bị thương ở cánh tay phải. Bà C chạy lên cầu thang thì bị T dùng dao đâm 01 nhát vào vùng mông bên phải. Sau đó T mang dao về nhà cất giấu rồi bỏ trốn. Hành vi chủ động tấn công, gây thương tích cho người bị hại làm giảm 16% sức lao động chỉ vì một nguyên do nhỏ nhặt của bị cáo là “có tính chất côn đồ” (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi cố ý gây thương tích cho người khác của bị cáo tuy thực hiện khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” vi phạm Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự

bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xét xử mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp 1.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, tình tiết bị cáo thuộc hộ cận nghèo không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà chỉ là tình tiết để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Mặt khác, nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích và bị xử phạt hành chính về hành vi này. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích và bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng bị cáo không rút ra bài học nghiêm khắc cho bản thân mà tiếp tục phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là bà Vũ Thị C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường bất kỳ một khoản chi phí thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Hiện chỉ Cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý: 01 dao bằng kim loại tối màu dài 46cm, bản rộng nhất của thân dao là 06cm, mũi dao nhọn, có 01 lưỡi sắc, cán dao bằng nhựa, quấn vải trắng phần cán dao. Xét vật chứng nêu trên là công cụ dùng để thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng là tiền bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện nộp bồi thường cho bà Vũ Thị C, tại phiên tòa bà C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và không

nhận số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 1.000.000 (Một triệu) đồng nói trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt: Nguyễn Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 12 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; tuyên:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng (*Thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0007459 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng*).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 dao bằng kim loại tối màu dài 46cm, bản rộng nhất của thân dao là 06cm, mũi dao nhọn, có 01 lưỡi sắc, cán dao bằng nhựa, quần vải trắng phần cán dao (*Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 04 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Hải Phòng
- VKSND huyện Thủy Nguyên
- THA huyện Thủy Nguyên
- Ng-ời tham gia tố tụng
- Bị cáo
- Sở t- pháp TP Hải Phòng
- PV27 CA Hải Phòng
- L- u Toà, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L- ơng Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hà Hoàng Đức Cảnh

L- ơng Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương Hoàng Đức Cảnh

L- ơng Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương Hoàng Đức Cảnh

Lương Ngọc Anh

